

Số: **1138** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **18** tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường Trì Bình - cảng Dung Quất, giai đoạn 1**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
<b>ĐẾN</b>	Số: ..... <b>6925</b> .....
	Ngày: ..... <b>18/7/18</b> .....
	Chuyển: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Trì Bình - cảng Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Hạng mục Đường giao thông giai đoạn 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Trì Bình - cảng Dung Quất (Km0 – Km8+743,72);

Căn cứ Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục Hệ thống điện chiếu sáng, đường dây trung thế, trạm biến áp nguồn cho hệ thống điện chiếu sáng và tổng dự toán công trình Đường giao thông giai đoạn 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Trì Bình - cảng Dung Quất (Km0 – Km8+743,72), giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 21/6/2016, số 2568/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh, bổ sung hạng mục Đoạn tuyến nối giữa nhánh C1 Đường Trì Bình - cảng Dung Quất với Quốc lộ 1, dự án Đường Trì Bình - cảng Dung Quất, giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục bổ sung thuộc giai đoạn 2 vào giai đoạn 1 dự án Đường Trì Bình - cảng Dung Quất;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tại Tờ trình số 67/TTr-BQL ngày 24/11/2017 về việc thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Trì Bình - cảng Dung Quất, giai đoạn 1 và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại báo cáo kết quả thẩm định số 1658/SGTVT-QLCL ngày 10/7/2018,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường Trì Bình - cảng Dung Quất, giai đoạn 1, với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công:

1.1. Hạng mục công trình giao thông:

a) Phân đường đoạn Km1-Km6+276:

- Đoạn Km1+435 – Km1+560: Điều chỉnh kết cấu tấm áp bê tông bên trái tuyến thành kết cấu tường chắn bằng đá hộc xây vữa M100.

- Đoạn Km6+156,75-Km6+216,75: Điều chỉnh kết cấu mặt đường loại 1C (trên nền đá) thành kết cấu mặt đường loại 1B (trên nền đất) cho phù hợp với thực tế hiện trường.

- Đường giao dân sinh tại Km3+662,70: Điều chỉnh giải pháp thiết kế vượt nổi từ kết cấu mặt đường đắp đất đòi  $K \geq 0,95$  thành kết cấu mặt đường bê tông xi măng M250 để đảm bảo ổn định và an toàn trong quá trình khai thác sau này, bề rộng nền đường  $B_n=4,0m$ , bề rộng mặt đường  $B_m=3,0m$ , Bề rộng lề đường  $B_l=2 \times 0,5m=1,0m$ , dốc mặt đường  $i_m=2\%$ , dốc lề đường  $i_l=4\%$ ; đồng thời thiết kế bổ sung các vị trí công thoát nước để phù hợp địa hình khu vực, bao gồm 01 cống hộp H(3,88x3,0)m và 01 cống tròn 2D150 bằng bê tông cốt thép, thân cống hộp bằng BTCT M300, ống cống tròn bằng BTCT ly tâm M300, tường đầu, tường cánh, móng tường đầu, tường cánh, chân khay, sân cống bằng bê tông M150.

- Bổ sung khối lượng đắp cát, gia cố mái taluy bằng tấm ốp, cắm bấc thấm trong đoạn xử lý nền đất yếu từ Km4+380,01 - Km4+968,76 cho phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

- Nền đường đoạn từ cầu Trà Bồng (phía cuối tuyến) đến nút giao Km6+276,19: Bổ sung gia cố mái taluy nền đắp bằng tấm ốp bê tông M200 để đảm bảo ổn định nền đường và tạo mỹ quan cho khu vực.

- Cống tròn 2D150 tại Km4+889,06: Bổ sung nổi dài hạ lưu sân cống vượt nổi vào hạ lưu cửa xả mương chính với kết cấu bằng đá hộc xây vữa

M100 để đảm bảo đồng bộ và chống xói hạ lưu.

- Đoạn từ Cầu Trà Bồng (phía cuối tuyến) đến Km6+276,19 và công tròn 2D150 tại Km5+876,75: Điều chỉnh giải pháp thiết kế hạ lưu thành hồ thu bằng đá hộc xây vữa và bổ sung rãnh dọc bằng kết cấu bê tông M200, tấm đan đập bằng BTCT M250 để thu và dẫn nước khu vực ra sông Trà Bồng nhằm đảm bảo thoát nước, tránh gây ngập úng làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân trong KDC Bình Đông.

- Phạm vi giao giữa tuyến mương chính và nút giao Km4+458,84: Bổ sung đoạn công tròn D1000, cửa thu đầu nối vào mương hở tại Km4+431,52 để thu nước tại khu vực Bàu Sùng tránh gây ngập úng làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.

- Bổ sung khối lượng đào phá đoạn công hiện hữu trùng tim công dọc D1500 tại nút giao Km4+458,84 và đoạn mương chính từ Km4+431,52 - Km4+760,92; khối lượng thép D6, D10 của công tròn D1500 tại Km1+120 và Km1+975,6; khối lượng đất đào và đất đắp thân công tại Km4+461,96 cho phù hợp với thực tế thi công.

- Biện pháp thi công mương chính: Thiết kế bổ sung biện pháp thi công xử lý mực nước ngầm tránh sạt lở hố móng để thi công kết cấu mương theo hồ sơ thiết kế đã phê duyệt.

- Đoạn mương hở từ Km3+496,65-Km3+529,15: Xây kín bên trái thân mương để nâng cao hiệu quả thoát nước, tránh ngập úng cho các hộ dân phía hạ lưu của mương hiện hữu.

- Đoạn mương chính giao với công ngang 2D150 qua đường tại Km4+889,06: Cắt giảm chiều dài mương hở với chiều dài  $L = 53,27\text{m}$ , bố trí cửa xả tại lý trình Km4+913,40 để đảm bảo thoát nước theo hiện trạng và thuận lợi trong sản xuất cho các hộ dân nuôi tôm.

- Các công ngang qua đường đầu nối với tuyến mương chính tại các đoạn mương Km3+496,65-Km3+529,15; Km4+123,20-Km4+160: Bổ sung tường đá hộc xây vữa nối tường cánh công và mái taluy cửa xả để chắn cát chảy vào mương chính làm giảm lưu lượng thoát nước.

- Đoạn mương giao với tuyến đường vào KDC Trung Minh: Cắt giảm đoạn mương hở từ Km1+960,70 - Km2+10,70, bổ sung đoạn công tròn BTCT 2D1500 đầu nối với công Km1+975,60 thông qua hồ ga dẫn nước qua đường KDC Trung Minh vào tuyến mương chính chảy ra sông Trà Bồng. Ngoài ra bổ sung đoạn công D600 tại đầu tuyến mương hở thu nước khu vực chảy vào mương để tránh ngập nước cục bộ và hoàn trả lại phần nền mặt đường vào KDC Trung Minh.

- Điều chỉnh thiết kế hệ thống an toàn giao thông phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

b) Phần Cầu Trà Bồng tại Km4+959,27-Km5+627,37:

- Hạng mục bãi đúc dầm, bãi chứa dầm, bãi chứa vật liệu: Gia cố mái

taluy bằng bao tải xếp dọc các hạng mục phía ngoài bờ sông tránh gây xói lở trong mùa mưa bão nhằm ổn định mái taluy đảm bảo công tác sản xuất và lưu trữ dầm.

- Hồ móng mô M2: Điều chỉnh giải pháp thiết kế từ đắp đất  $K \geq 0,90$  thành bê tông M150 phần khoảng hở giữa bộ móng mô M2 và mái taluy để đảm bảo đồng bộ và ổn định lâu dài.

- Điều chỉnh kích thước đào thi công dầm Super T theo phương ngang từ 5,0m thành 6,0m; Bổ sung khối lượng ống vách để lại cho cọc khoan nhồi trụ T13 (trừ cọc C5, C15 và C19 đã thi công), giảm khối lượng đất đào hồ móng; Thay đổi biện pháp thi trụ T14 từ đào hồ móng bằng máy đào gầu ngoạm kết hợp với xói hút sang biện pháp thi công đào hồ móng bằng máy đào gầu nghịch và búa căn.

- Điều chỉnh, bổ sung vữa lấp ống gen dầm liên tục và lấp ống siêu âm cọc khoan nhồi để tăng nhanh cường độ và tiết kiệm kinh phí.

- Bổ sung khối lượng siêu âm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi để đảm bảo đánh giá chính xác chất lượng của từng cọc khoan nhồi.

- Điều chỉnh, bổ sung chiều dài cọc khoan nhồi cho phù hợp với địa chất tại mô M1 (cọc C2, C3, C6, C8 và C9) và Trụ T2 (cọc C5).

- Ống vách phụ: Bổ sung khối lượng ống vách phụ loại D1200/1210mm, chiều dài 2m để phục vụ cho công tác thí nghiệm cọc tại mô M1, trụ T7, T12 và T14.

- Điều chỉnh chiều dày lớp bê tông bịt đáy cũng như cao độ đào hồ móng tại các vị trí mô M1, trụ T1, T2, T6, T7, T8, T9 và T10 cho phù hợp với thực tế hiện trường.

- Biện pháp thi công khối đúc trên đà giáo tại trụ T12: Điều chỉnh biện pháp thi công khối đúc trên đà giáo được thiết kế bên nhô bằng hệ cọc Lasen IV, bên trong đắp cát đầm chặt K90, kết hợp với hồ thế và hệ giằng để tạo mặt bằng thi công chuyển sang biện pháp thi công sử dụng hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa để đảm bảo an toàn, tiết kiệm.

## 1.2. Hạng mục Hệ thống điện chiếu sáng:

Giữ nguyên phương án bố trí chiếu sáng theo như hồ sơ thiết kế đã được duyệt, chỉ điều chỉnh loại bóng đèn và dây lên đèn, cụ thể như sau:

- Sử dụng đèn Led công suất 120W-220V thay thế cho đèn Sodium 250W/150W và đèn Led công suất 200W-220V thay thế cho đèn Sodium 400W.

- Sử dụng dây lên đèn CVV-(3x2.5)mm<sup>2</sup> thay thế cho dây lên đèn CVV-(2x2.5)mm<sup>2</sup>.

2. Kinh phí xây dựng phần điều chỉnh, bổ sung: **7.097.260.000 đồng**

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng qui định của pháp luật về xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi dự toán công trình được duyệt. Đồng thời khẩn trương rà soát, tổng hợp các nội dung xử lý kỹ thuật điều chỉnh, bổ sung từ khi triển khai dự án đến nay để trình thẩm định, phê duyệt dự toán làm cơ sở quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị nêu tại các Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh, bổ sung của Sở Giao thông vận tải số 1658/SGTVT-QLCL ngày 10/7/2018.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 19/3/2015, số 1978/QĐ-UBND ngày 03/11/2015, số 1073/QĐ-UBND ngày 21/6/2016, số 205/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài Nguyên và Môi Trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, KT, CBTH;
- Lưu: VT, CN (Inphong410)



**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**